

SINH 7 – ÔN TẬP

CHỦ ĐỀ 3: ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG

Tiết 52,53,54,55: ĐA DẠNG LỚP THÚ

I. ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ

- **Bộ thú huyết:** bộ lông mao dày, chân có màng bơi. Đẻ trứng. Thú mẹ có tuyến sữa, chưa có núm vú, con sơ sinh liếm sữa do thú mẹ tiết ra.
- **Bộ Thú túi:** chi sau dài khỏe, đuôi dài. Đẻ con. Thú mẹ có núm vú. Con sơ sinh rất nhỏ được nuôi trong túi da ở bụng thú mẹ, bú thụ động.
- **Bộ Dơi:** *cấu tạo thích nghi với đời sống bay:* chi trước biến thành cánh da, thân ngắn và hẹp → bay thoăn thoắt, thay đổi chiều linh hoạt. Chi sau yếu.
- **Bộ Cá voi:** *thích nghi hoàn toàn với đời sống trong nước:* Cơ thể hình thoi, cổ rất ngắn. Lớp mỡ dưới da rất dày. Chi trước biến đổi thành chi. Vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc. Đẻ con, nuôi con bằng sữa.
- **Bộ Ăn sâu bọ:** Có tập tính đào hang trong đất: thị giác kém phát triển, nhưng khứu giác rất phát triển, có lông xúc giác, mõm dài thành vòi ngắn. Bộ răng thích nghi với chế độ ăn sâu bọ: gồm những răng nhọn, sắc.
- **Bộ Gặm nhấm:** Bộ răng thích nghi với cách gặm nhấm thức ăn: Răng cửa lớn, sắc. Thiếu răng nanh, có khoảng trống hàm, răng hàm kiểu nghiền.
- **Bộ Ăn thịt:** Bộ răng thích nghi với chế độ ăn thịt: Răng cửa ngắn, sắc → róc xương. Răng nanh lớn, dài, nhọn → xé mồi. Răng hàm có nhiều máu đẹp, sắc → cắt, nghiền mồi. Săn mồi bằng cách: rình mồi và đuổi mồi
- **Bộ Móng guốc:** *đốt cuối ngón chân có guốc bao bọc*
 - + *Bộ guốc lẻ:* có 1 hoặc 3 ngón chân giữa phát triển, sống theo đàn hoặc đơn độc. Ăn thực vật, không nhai lại.
 - + *Bộ guốc chẵn:* có 2 ngón chân giữa phát triển bằng nhau, đa số sống thành đàn, ăn tạp hoặc ăn thực vật, nhiều loài nhai lại.
 - + *Bộ Voi:* có 5 ngón chân phát triển
- **Bộ Linh trưởng:**

- + **Khỉ:** có chai mông, túi má lớn, đuôi dài, sống thành đàn
- + **Vượn:** chai mông nhỏ, không có túi má, không có đuôi, sống thành đàn
- + **Khỉ hình người:** Không có chai mông, túi má, đuôi; sống đơn độc hoặc thành đàn.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Có bộ lông mao bao phủ cơ thể
- Bộ răng phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm
- Tim 4 ngăn. có 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi
- Phổi có nhiều ngăn → tăng diện tích trao đổi khí
- Có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa mẹ
- Bộ não phát triển thể hiện rõ ở bán cầu não và tiểu não
- Là động vật hằng nhiệt

III. VAI TRÒ

- Cung cấp thực phẩm: heo, bò, ...
- Là nguồn dược liệu quý: mật gấu, xương hổ, ...
- Là nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ: da, lông (hổ, báo), ngà voi, ...
- Có vai trò sức kéo quan trọng: ngựa, trâu, bò, ...
- Tiêu diệt các loài gặm nhấm có hại cho nông nghiệp và lâm nghiệp: chồn, mèo rừng, ...
- Là đối tượng nghiên cứu thí nghiệm: chuột bạch, khỉ, thỏ, ...

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. *Hãy sắp xếp các loài sau vào bộ Thú thích hợp theo bài tập 2/ trang 65 trong vở ghi Sinh học phần “Vận dụng tri thức”*
2. *Tìm những bằng chứng cho thấy khả năng thông minh của loài cá heo?*
3. *Tại sao dơi có cánh, biết bay nhưng không xếp chúng vào lớp Chim mà lại xếp chúng vào lớp Thú?*

Nội dung bài học hoàn thành vào vở ghi Sinh học- câu hỏi ôn tập hoàn thành vào Vở ghi hoặc vào giấy đôi nộp lại cho GVBM

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ Cô Dương qua Zalo SĐT: 0377523277
Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt.